

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2025

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, các nhân về đề nghị xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
- Luật Đất đai ngày 18/01/2024;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật trồng trọt 2018 ngày 19/11/2018;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng;
- Công văn số 16024/UBND-NN ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

- Dự thảo “Quyết định của UBND tỉnh Quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa địa bàn tỉnh Thanh Hóa” (gọi tắt là dự thảo Quyết định) được Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các ngành tham gia ý kiến tại Công văn số 6140/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 04/11/2024; tiếp đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã gửi lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 7094/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 19/12/2024; đồng thời có Công văn số 7095/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 19/12/2024 đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Dự thảo Quyết định đã được gửi lấy ý kiến của 31 ngành, đơn vị (gồm: 3 sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; 27 UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).

Số ý kiến đóng góp bằng văn bản nhận được từ ngày 04/11/2024 đến ngày 20/01/2025 là 26 ý kiến (gồm: 3 Sở, 21 UBND cấp huyện, 1 Chi cục, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; còn lại 06/27 UBND cấp huyện đã quá hạn nhưng chưa có văn bản góp ý, gồm: Hà Trung, Quan Hóa, Thường Xuân, Thọ Xuân, Sầm Sơn, Nghi Sơn).

Trên cơ sở ý kiến của các ngành, đơn vị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến như sau:

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	Vấn đề chung			
1	Căn cứ, cấu trúc, nội dung cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - 21 UBND cấp huyện; - 02 sở, 01 Chi cục - Ban Thường trực Ủy ban 	<ul style="list-style-type: none"> - 18 UBND cấp huyện thống nhất; 02 huyện cơ bản thống nhất và có đề nghị sửa đổi một số nội dung (Hoàng Hóa, Cẩm Thủy); 01 huyện (TP Thanh Hóa) có ý kiến khác; - Sở Xây dựng, sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Trồng trọt và BVTV: Có đề nghị sửa đổi về cấu trúc. - Thống nhất như dự thảo Quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu (trong đó đối với ý kiến của 3 đơn vị cấp huyện, cơ quan soạn thảo có giải trình cụ thể tại các mục tiếp theo); - Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa		
		Sở Tư pháp	Nội dung dự thảo Quyết định có chứa quy phạm pháp luật. Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 thì Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh. Như vậy, để tránh việc phải có ý kiến nhiều lần về cùng 01 nội dung dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sau khi lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Quyết định, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định theo quy định của pháp luật. Hồ sơ gửi thẩm định gồm: Tờ trình, Dự thảo Quyết định (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP); Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; tài liệu khác (nếu có)	Tiếp thu
2	Vấn đề khác	Đông Sơn	đề nghị bổ sung tại điểm d khoản 2 Điều 2, cụ thể như sau: “ <i>d) Diện tích đất xây dựng công trình không phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất và vẫn được thống kê là đất trồng lúa.</i> ”	Tiếp thu (đây là nội dung đã được quy định tại khoản 3 Điều 9 NĐ 112/2024/NĐ-CP, nên không nêu lại trong dự thảo Quyết định)
		TP. Thanh Hóa	Về bố cục nội dung của quy định: Để tổ chức triển khai được trong thực tiễn tại các địa phương đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu quy định cụ thể hóa, chi tiết các quy định không nên chung chung như các quy định của Nghị định 112/2024/NĐ-CP	Bảo lưu; lý do: Không quy định ngoài các nội dung tại Điều 9, khoản 6 Điều 3 NĐ 112/2024/NĐ-CP; khoản 2 Điều 131, điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng); khoản 2 Điều 60 Luật trồng trọt 2018; Mục 2.16.7 QCVN 01:2021/BXD

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Hoàng Hóa	<p>Tại khoản 3, Điều 178, Luật Đất đai năm 2024 quy định “<i>Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này</i>”. Kiến nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy định diện tích được xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp trên các loại đất nông nghiệp ngoài đất lúa đang dự thảo này, để tạo sự đồng bộ cho cơ sở triển khai thực hiện thuận lợi hơn</p>	<p>Nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 9 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa</p>
II	Góp ý cụ thể			
1	Tên dự thảo Quyết định	Sở Xây dựng	sửa lại thành: “Quyết định của UBND tỉnh quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa địa bàn tỉnh Thanh Hóa”	Tiếp thu, chỉnh sửa (theo điểm d mục 2 Công văn số 16024/UBND-NN ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh)
2	Nội dung dự thảo Quyết định			
-	Điều 1	Chi cục TT và BVTV	<p>+ Phạm vi điều chỉnh: đề nghị thành: “...<i>khoản 3 Điều 173 Luật Đất đai....; Điều 9 NĐ số 112/2024/NĐ-CP...</i>”</p> <p>+ Đối tượng áp dụng: đề nghị đổi thứ tự điểm a, điểm b</p>	<p>- Tiếp thu, bổ sung</p> <p>- Bảo lưu; lý do: không thay đổi nội hàm, chỉ thay đổi thứ tự các điểm</p>
		Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>+ Khoản 1 Điều 1 sửa thành: “<i>Quyết định này quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên</i></p>	<p>- Tiếp thu, chỉnh sửa</p>

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p><i>đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” để đảm bảo đúng nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ;</i></p> <p>+ Khoản 2 Điều 1 sửa thành:</p> <p><i>“a) Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa;</i></p> <p><i>b) Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng đất nông nghiệp là đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”</i></p>	<p>Tiếp thu;</p> <p>Bảo lưu; lý do: Cộng đồng dân cư không phải là chủ thể cụ thể, xác định</p>
		Cảm Thù	<p>(1) Đề nghị bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1: <i>“c) Thừa đất nông nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và còn thời hạn sử dụng đất”</i></p> <p>(2) Đề nghị bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1: <i>“Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình, phục vụ nông nghiệp gửi văn bản đến UBND xã đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp bao gồm (loại công trình, quy mô, diện tích, vị trí, vật liệu xây dựng công trình ...)”</i></p>	<p>Tiếp thu, bổ sung</p> <p>Bảo lưu; lý do: khoản 2 Điều 131 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng) chỉ quy định đến UBND cấp huyện</p>
-	Điều 2, Điều 3	Sở Xây dựng	+ Gộp thành một Điều (Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa	Tiếp thu
		Sở Tài nguyên và Môi trường	Về nội dung quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng công trình xây dựng trên đất trồng lúa trong Dự thảo Về nội dung này, trong Dự thảo đang được quy định tại Điều 2 và Điều 3 là không cần thiết; do đó, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát	Tiếp thu, chỉnh sửa;

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>triển nông thôn nghiên cứu gộp thành 1 điều trong dự thảo, trong đó thể hiện các khoản theo thứ tự như sau: khoản 1 quy định về diện tích xây dựng công trình; khoản 2 quy 2 định về vị trí xây dựng công trình; khoản 3 quy định về mục đích sử dụng công trình; khoản 4 quy định về điều kiện và quy mô, kết cấu công trình xây dựng.</p> <p>+ Vị trí công trình đề nghị sửa thành “<i>Được xây dựng tại 1 (một) hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa nhưng không vượt quá diện tích xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này....</i>”</p> <p>Đồng thời nghiên cứu ý “<i>có vị trí tiếp giáp đường giao thông; ở nơi cao, không bị ngập lụt</i>” có cần thiết phải quy định hay không, bởi vì: nếu đưa vào thì phải quy định quy mô đường giao thông tiếp giáp và ở nơi cao, không bị ngập lụt thì được xác định như thế nào?</p> <p>Vị trí xây dựng công trình tại thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đang trong thời hạn sử dụng đất; phải được UBND cấp huyện chấp thuận về vị trí, quy mô xây dựng công trình; thời gian sử dụng công trình</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Bảo lưu; lý do: Nội dung này tạo điều kiện để lựa chọn vị trí xây dựng thuận tiện cho các hoạt động theo mục đích sử dụng; việc xác định căn cứ cụ thể địa hình thực tế trong khu đất;</p> <p>Tiếp thu.</p>
		Sở Xây dựng; Chi cục TT và BVTV	+ Không quy định lại các nội dung đã được quy định tại Điều 9 NĐ số 112/2024/NĐ-CP như: Số tầng cao công trình; diện tích tối thiểu khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình; diện tích đất xây dựng công trình được thống kê là đất trồng lúa...	Tiếp thu
		Sở Xây dựng;	+ Về vị trí công trình: (i) Đề nghị quy định xây dựng tại 01 (một) vị trí trong khu vực	- Bảo lưu, lý do: các vị trí khác nhau sẽ

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Chi cục TT và BVTV Sở Xây dựng	đất trồng lúa để thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật về XD, về đất đai và pháp luật khác có liên quan. (ii) Đề nghị căn cứ quy định tại mục 2.16.7 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng để hoàn thiện lại cho phù hợp.	phục vụ các mục đích sử dụng khác nhau, và đã được đa số UBND cấp huyện thống nhất - Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện lại theo Sở Xây dựng
		Sở Xây dựng	+ Điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định có nội dung: “b) Công trình xây dựng trên đất trồng lúa phải có quy mô, tính chất phù hợp, có kết cấu bán kiên cố (xây dựng bằng vật liệu lấp ghép đơn giản), dễ tháo dỡ”. Đề nghị rà soát lại yêu cầu tại khoản 1 Điều 9 NĐ số 112/2024/NĐ-CP (trách nhiệm của UBND tỉnh) để xác định nội dung quy định phù hợp.	Tiếp thu, chỉnh sửa
		TP. Thanh Hóa	(1) Khoản 2 Điều 2 quy định: - Mục b: chiều cao đỉnh mái tối đa 5 m là chưa phù hợp với các công trình được phép xây dựng (Hiện hệ thống xấp, bảo quản lúa dạng tháp chiều cao từ mặt sàn nền đến đỉnh cao nhất của xilo đối với lò sấy công suất 5 tấn/mỡ sấy từ 6,5m đến 7m) đề nghị nghiên cứu xem xét; - Mục a: "việc xây dựng công trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, về đất đai" cần nghiên cứu đưa quy định cụ thể vì theo tìm hiểu trong quy định về xây dựng không có quy định tiêu chuẩn về XD công trình tạm (2) Khoản 2 Điều 3 có quy định "khu vực trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50 ha" đề nghị cơ quan soạn thảo cần quy định rõ diện tích tối thiểu này áp dụng cho 1 chủ thể sở hữu hay cho toàn khu vực	- Tiếp thu - Bảo lưu; lý do: quy định theo khoản 2 Điều 131, điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng) - Bảo lưu; lý do: đã quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 NĐ 112/2024/NĐ-CP

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			của cộng đồng dân cư, nếu là toàn khu vực của cộng đồng dân cư thì cần quy định rõ những ai được xây dựng; nếu là diện tích thuộc sở hữu của 1 chủ thể thì đây là một con số khó có thể triển khai đối với tình hình thực tiễn của đất trồng lúa vùng đồng bằng Bắc bộ, Bắc trung bộ	
		Thiệu Hóa	Điểm b khoản 1 Điều 2: việc quy định cụ thể “có vị trí tiếp giáp đường giao thông” sẽ gây khó khăn các cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện	Bảo lưu; lý do: tạo thuận lợi trong việc vận chuyển nông sản, vật tư nông nghiệp
		Thiệu Hóa	Khoản 2 Điều 3: Trong thực tế SXNN hiện nay còn manh mún, nhỏ lẻ; đối với cá nhân, tổ hợp tác, HTX việc tích tụ, tập trung đất đai SXNN với diện tích 50 ha rất khó khăn. Vì vậy UBND huyện Thiệu Hóa đề nghị nên chia thành các mức quy định cho phù hợp với từng đối tượng sử dụng đất; UBND huyện Thiệu hóa đề xuất khu vực trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung có diện tích tối thiểu chia thành ba mức: đối với cá nhân, hộ gia đình diện tích tối thiểu 20 ha, đối với tổ hợp tác, hợp tác xã diện tích tối thiểu 30 ha, đối với doanh nghiệp diện tích tối thiểu 50 ha	Bảo lưu; lý do: diện tích tối thiểu 50 ha đã được quy định cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 9 NĐ 112/2024/NĐ-CP
		Chi cục Trồng trọt và BVTV	Khoản 2 Điều 3 Diện tích xây dựng công trình: Hiện nay, chưa có căn cứ quy định pháp luật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan để làm cơ sở xác định tỷ lệ diện tích công trình xây dựng tối đa trên tổng diện tích đất lúa được giao, cũng như không chế diện tích xây dựng lớn nhất. Tuy nhiên, qua tham khảo các tỉnh Nam Định “Diện tích xây dựng công trình không quá 500 m ² ”, Thành phố Đà Nẵng “Tổng diện tích đất xây dựng công trình không quá 0,1%”, Chi cục Trồng trọt và BVTV thống nhất với Dự thảo về diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa	Tiếp thu

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Hoàng Hóa	Kiến nghị tăng diện tích được phép xây dựng tối đa từ 500 m ² lên 800 m ² . Lý do kiến nghị: Việc sản xuất lúa với diện tích lớn thì công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản cũng cần có diện tích để làm sân phơi, tập kết nông sản. Vì vậy, việc quy định xây dựng công trình tối đa 500 m ² sẽ gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân tích tụ với diện tích lớn hơn 50 ha đất trồng lúa, đặc biệt là quy mô từ 100 ha trở lên	Bảo lưu; lý do: tham khảo các tỉnh, thành đều và dự thảo Nghị định của Bộ NN&PTNT đều quy định diện tích như dự thảo Quyết định; các huyện, sở ngành đều thống nhất diện tích được nêu trong dự thảo Quyết định
		Cẩm Thủy	Đề nghị bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3: “Khu vực trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50 ha”	Không quy định thêm, do nội dung này đã được quy định cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 9 NĐ 112/2024/NĐ-CP
-	Điều 4	Sở Xây dựng	<p>Khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định có nội dung: “2. UBND cấp huyện - Chấp thuận về vị trí, quy mô xây dựng công trình (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 và điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này).”.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 NĐ số 112/2024/NĐ-CP quy định: “2. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp SXNN trên đất trồng lúa thực hiện theo quy định của pháp luật về XD và pháp luật khác có liên quan.”.</p> <p>Theo quy định pháp luật về xây dựng, có quy định chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình của công trình tạm (Điều 131 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng).</p> <p>Do vậy, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ quy định pháp luật xây dựng nêu trên và quy định pháp luật liên quan (đầu tư, đất đai, nông nghiệp...), để xem xét việc quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện (tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết</p>	Tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			định), đảm bảo quy định pháp luật.	
		Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Đề nghị sửa tiêu đề tại Điều 4 của Dự thảo từ “Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị” thành “tổ chức thực hiện”. Trong nội dung tại Điều này, cần chỉnh sửa, bổ sung cụ thể như sau:</p> <p>- Đối với khoản 1, đề nghị sửa thành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; b) Tổng hợp, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.</p> <p>- Đối với khoản 4 đề nghị sửa cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.</p>	<p>Tiếp thu;</p> <p>Tiếp thu;</p> <p>Tiếp thu.</p>
		TP. Thanh Hóa	Về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: cần nghiên cứu quy định cụ thể hơn về trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, thụ lý, giải quyết hồ sơ đề nghị của các tổ chức cá nhân. Đối với công tác tổ chức triển khai cần quy định cụ thể quy trình thủ tục, hồ sơ đề nghị của các tổ chức cá nhân cần chuẩn bị.	Bảo lưu; lý do: dự thảo đã quy định cụ thể và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 131, điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng) và các quy định pháp luật liên quan
		Cẩm Thủy	<p>(1) Bổ sung nội dung vào khoản 1 Điều 4: <i>“Sở Tài nguyên và Môi trường...Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trình tự, thủ tục ... việc Chấp thuận về vị trí, quy mô xây dựng công trình xây dựng”</i></p> <p>(2) Bổ sung nội dung vào khoản 2 Điều 4: <i>“UBND cấp xã: Tổng hợp, lập tờ trình đề nghị UBND huyện chấp thuận cho</i></p>	<p>Bảo lưu, do đã được quy định khoản 2 Điều 131, điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng) và các quy định pháp luật liên quan;</p> <p>Bảo lưu; lý do đã nêu trên về kiến nghị của UBND huyện Cẩm Thủy về đề nghị</p>

TT	Nhóm vấn đề hoặc Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<i>hộ gia đình, cá nhân được phép xây dựng công trình (sau khi có văn bản đề nghị của hộ gia đình, cá nhân) ...”</i>	bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1: “Hộ gia đình...”